

THỨ NGÀY		CƠ SỞ 1: PHƯỜNG LÊ CHÂN								CƠ SỞ 2: PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG						
					K43 B01 (K.Anh) MTTQ	K43 B05 (V.Long) XDD				K26 A02 (P.Quyên) KNLĐ	K26 A03 (L.Nguyên) KNLĐ	A243 K30 (Đ.Mai) MTTQ	A244 K30 (P.Thanh) KNLĐ	K26 A05 (Như) KTCT	K26 B03 (Xoa) NNPL+QLNN	
HAI	31	NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9														
BA	1															
TU	2															
NĂM	3				T:B3 (C.Long)					B4 (Phượng)	B1 (Thảo)	B2 (Thục)		S:B13 (N.Nga-Đ.Mai) C:B14 (Đ.Mai-N.Nga)		
SÁU	4					B1 (Hoàng)				B5 (Trà)	S:B1 (Thảo) C:B2 (N.Mai)	B3 (Mận)		S:B14 (Đ.Mai-N.Nga) C:B15 (Đ.Mai-N.Nga)		
BÃY	5				B4 (Đào)	B3 (Thông)							B3 (Phượng)		NN B4 (P.Xuân-P.Quyên)	
CN	6												B4 (Trà)		QL B1 (Q.Liên-Phượng)	
		K43B04 (Thảo) THI TỐT NGHIỆP	K43 B06 (C.Long) XDD+MTTQ	K43 B03 (M.Thanh) QLNN	K43 B01 (K.Anh) MTTQ+QLNN	K43 B05 (V.Long) XDD+ĐL	K26 A04 (Quỳnh) LSD	K26 B01 (Cương) TH	K26 B02 (P.Mai) HCM	K26 A02 (P.Quyên) KNLĐ	K26 A03 (L.Nguyên) KNLĐ+KTBT	A243 K30 (Đ.Mai) MTTQ	A244 K30 (P.Thanh) KNLĐ	K26 A05 (Như) KTCT+CNXH+TH	K26 B03 (Xoa) QLNN+NNPL	
HAI	7	CHÀO CỜ, SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỞNG														
BA	8		XDD B7 (Thục)	B5 (Huyền)	T:B5 (Đào)		B1 (Hằng-Dung)	T:B1 (Thiên-Ánh)		B7 (Chính)	S:B2 (N.Mai) C:B3 (Phượng) S:B3 (Phượng)			KT S:B15 (Đ.Mai-N.Nga) C:B16 (N.Nga-Đ.Mai) S:B16 (N.Nga-Đ.Mai)		
TU	9		B8 (Vân)	B6 (T.Vân)			S:B1 (Dung-Hằng) C:B2 (Hoa-Dung) S:B2 (Hoa-Dung) C:B2 (Dung-Hằng)		T:B1 (Hưng-Hương)	B8 (N.Mai)	C:B4 (Phượng) S:B4 (Phượng) C:B5 (P.Quyên) S:Thi KTBT (Trà) C:Tư n/c			C:B17 (Đ.Mai-N.Nga) S:B17 (Đ.Mai-N.Nga) CN C:B18 (Thiên-N.Hà) S:B18 (N.Hà-Thiên) C:Thi TH (N.Hà)		
NĂM	10		B9 (L.Anh)	S:B6 (T.Vân) C:B7 (Phượng) S:B7 (Phượng) C:B9 (T.Vân)	T:B5 (Đào)			T:B2 (Ánh-Lộc)		B9 (Trà)		B4 (Như)				
SÁU	11		MT B1 (K.Anh)			B2 (L.Nguyên)	B3 (Dung-Hoa)			B10 (P.Quyên)	S:Thi KTBT (Trà) C:Tư n/c	S:Thi XDD (Thục) C:Tư n/c				
BÃY	12	S:THI CNXH C:THI XDD			S:B6 (H.Anh) C:Thi QLNN (Chính)	S:Thi ĐL (Thông) C:Tư n/c		B3 (Dũng-Thiên)					B6 (P.Xuân)		B2 (Phượng-Trà)	
CN	13	S:THI NNPL							S:B1 (Hưng-Hương) C:B2 (Toan-T.Trang)				B5 (Phượng)		S:Thi NNPL (Trà) C:Tư n/c	
		K76.B19 (L.Quyên) CCLCT	A240 K30 (Mận) THI TỐT NGHIỆP	K43 B02 (Huyền) QLNN+LSD	K43 B01 (K.Anh) MTTQ+KNLĐ	K43 B05 (V.Long) XDD	K26 A04 (Quỳnh) LSD+XDD	K26 B01 (Cương) TH	K26 B02 (P.Mai) HCM	K26 A02 (P.Quyên) KNLĐ+ĐPH	K26 A03 (L.Nguyên) KNLĐ	A243 K30 (Đ.Mai) MTTQ	A244 K30 (P.Thanh) KNLĐ	K26 A05 (Như) CNXH+KTCT	K26 B03 (Xoa) QLNN	
HAI	14						LS C:B4 (Hằng-Hoa) S:B4 (Hằng-Hoa) C:B4 (Hoa-Hằng) S:B4 (Hoa-Hằng) C:Tư n/c		T:B2 (Toan-T.Trang)	KN C:B11 (Phượng) S:B11 (Phượng) ĐPH C:B1 (Xoa) S:B1 (Xoa) C:B2 (HT.Phú) S:B2 (HT.Phú) C:B3 (Thảo) S:B3 (Thảo) C:BCCĐ (L.Quyên)	C:B5 (P.Quyên) B6 (P.Xuân) B7 (Chính) B8 (N.Mai) B9 (Trà)			C:B18 (N.Hà-Thiên) B19 (Chung-Công) B20 (Thiên-Toán) S:B20 (Thiên-Toán) C:B21 (Toán-Chung) S:B21 (Toán-Chung) C:Thi KTCT (N.Nga)		
BA	15			QL B8 (Phượng)	MT T:B6 (H.Anh)			T:B3 (Ánh-Lộc)								
TU	16	Học "Giới trong LB,QL"		B9 (T.Vân)					T:B3 (T.Trang-Hương)							
NĂM	17	Học "Giới trong LB,QL"		LS B1 (Hằng)	KN T:B1 (N.Hạnh)		XDD B1 (Hoàng-V.Long)	T:B3 (Ánh-Lộc)								
SÁU	18	Học "Giới trong LB,QL"		S:B1 (Hằng) C:B2 (Hoa)		B4 (Thông)	B2 (L.Anh-L.Nguyên)									
BÃY	19	S:Thi TG&TN	S:THI KTCT C:THI DL		B1 (N.Hạnh)	B5 (Vân)		B4 (Thiên-Ánh)					B7 (Chính)		B3 (L.Liên-Phượng)	
CN	20		S:THI NNPL						S:B3 (T.Trang-Hương) C:B4 (Hương-T.Trang)				B8 (N.Mai)		B4 (Cương-Thắng)	
			K43 B06 (C.Long) MTTQ+XDD	K43 B03 (M.Thanh) QLNN+KNLĐ	K43 B01 (K.Anh) KNLĐ	K43 B05 (V.Long) XDD	K26 A04 (Quỳnh) XDD+LSD	K26 B01 (Cương) TH	K26 B02 (P.Mai) HCM	K26 A02 (P.Quyên) ĐPH+KTBT+KNLĐ	K26 A03 (L.Nguyên) KNLĐ+ĐPH	A243 K30 (Đ.Mai) KTBT	A244 K30 (P.Thanh) KNLĐ	K26 A05 (Như) CNXH+HCM	K26 B03 (Xoa) QLNN	
HAI	21						C:B3 (Thông-Vân) S:B3 (Thông-Vân) C:B5 (Vân-K.Hoa) S:B5 (Vân-K.Hoa) C:B6 (L.Nguyên-L.Anh) S:B6 (L.Nguyên-L.Anh) C:B4 (Thông-Vân) S:B4 (Thông-Vân) C:Thi LSD (Vân)		T:B4 (Hương-T.Trang)	ĐP C:BCCĐ (Quỳnh) B4 (P.Thanh) BT B6 (N.Mai) B13 (P.Xuân) S:B11 (L.Liên) C:Thi KNLĐ (L.Liên)	KN C:B11 (Phượng) S:B11 (Phượng) C:B10 (P.Quyên) S:B10 (P.Quyên) ĐPH C:B1 (Xoa) S:B1 (Xoa) C:B2 (HT.Phú) S:B2 (HT.Phú) C:BCCĐ (L.Quyên)			CN C:B22 (P.Thanh-Chung) S:B22 (P.Thanh-Chung) C:B23 (Chung-L.Nga) S:B23 (Chung-L.Nga) C:B24 (Công-Toán) S:B24 (Công-Toán) HCM C:B1 (Xuân-L.Nga) S:B1 (Xuân-L.Nga) C:B2 (L.Nga-Xuân)		
BA	22		B2 (H.Anh)	QL S:B9 (T.Vân) KN C:B1 (Q.Liên)	T:B2 (Trang)			T:B4 (Thiên-Ánh)								
TU	23		B3 (C.Long)	B1 (Q.Liên)					T:B5 (T.Trang-Hương)							
NĂM	24		B4 (Đào)	B2 (Trang)	T:B2 (Trang)			T:B5 (Lộc-Ánh)					B6 (N.Mai)			
SÁU	25		S:Thi XDD (Đào) C:Tư n/c		B3 (N.Hạnh)	B6 (L.Anh)							B10 (Chính)			
BÃY	26					B7 (Thông)		B5 (Lộc-Ánh)					B9 (Trà)		B5 (Quỳnh-P.Xuân)	
CN	27								S:B5 (T.Trang-Hương) C:B6 (Hương-T.Trang)				B10 (P.Quyên)		B6 (Trà-Huyền)	
				K43 B02 (Huyền) LSD+QLNN	K43 B01 (K.Anh) KNLĐ+MTTQ	K43 B05 (V.Long) XDD	K26 A04 (Quỳnh) XDD+TH	K26 B01 (Cương) TH	K26 B02 (P.Mai) HCM+LSD	K26 A02 (P.Quyên) KTBT+ĐPH+GĐTN	K26 A03 (L.Nguyên) ĐPH+KNLĐ+GĐTN	A243 K30 (Đ.Mai) KTBT+MTTQ	A244 K30 (P.Thanh) KNLĐ+KTBT	K26 A05 (Như) HCM+CNXH	K26 B03 (Xoa) QLNN	
HAI	28						XDD C:B7 (Thông-Thục) S:B7 (Thông-Thục) C:B8 (Vân-Hoàng) S:B8 (Vân-Hoàng) C:B9 (L.Anh-Hoàng) S:B9 (L.Anh-Hoàng) TH C:B1 (Thiên-Công) S:B2 (L.Nga-Toán) C:B3 (L.Nga-Thiên)		HCM T:B6 (Hương- LS T:B1 (Hằng-Dung)	C:B11 (L.Liên) B15 (Phượng) B10 (Chính) S:GĐTN:QLNN (Q.Liên) C:GĐTN:ĐL (Thủy) S:Thi ĐPH (L.Nguyên) C:HDKLTN (H.Hà)	C:BCCĐ (Quỳnh) B3 (Thảo) B4 (P.Thanh) S:GĐTN:HCM (Thiên) C:GĐTN:KNLĐ (Q.Liên) S:Thi KNLĐ (Trà) C:GĐTN:LSD (Hằng)			C:B2 (L.Nga-Xuân) B3 (Đ.Mai-Xuân) B4 (Xuân-Công) B5 (Xuân-Đ.Mai) S:Thi CNXH (L.Nga) C:Tư n/c		
BA	29			S:B2 (Hoa) C:B2 (Dung) S:B2 (Dung) C:B3 (Hoa) S:B3 (Hoa) C:B4 (Hằng) S:B4 (Dung) C:Thi QLNN (Chính)	T:B4 (Q.Liên)			T:B6 (Ánh-Lộc)								
TU	30															
NĂM	1/10												B11 (L.Liên)			
SÁU	2												S:Thi MTTQ (Hiển) C:Tư n/c		S:B6 (Trà-Huyền) C:B7 (P.Quyên-Trà) S:B7 (P.Quyên-Trà) C:B8 (P.Xuân-Phượng)	
BÃY	3				S:B5 (Thắng) C:Thi MTTQ (C.Long)	B8 (Vân)		B7 (Đ.Hạnh-Chung)					KN B11 (Phượng)			
CN	4					B9 (L.Anh)			B1 (Hằng-Dung)				BT B6 (N.Mai)			

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các CNL, các Khoa (2 bản); phòng QLĐT&NCKH (14 bản);
- Lưu VT.

Ghi chú:

- Lớp K26 A04; K26 B01; K26 B02 học theo chương trình TCLLCT ban hành kèm theo QĐ 3305-QĐ/HVCTQG ngày 17/6/2026 của HV CTQG HCM
- Lớp K26 A05; K26 B03 học theo chương trình TCLLCT ban hành kèm theo QĐ 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của HV CTQG HCM

K/T HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

TRƯỜNG
CHÍNH TRỊ
TÔ HIỆU
TS. Nguyễn Thị Hải Hà